

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
CÔNG TY CP  
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1 2 1 1** /BC-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2011

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: Năm 2010

### I. Lịch sử hoạt động của Công ty

#### 1. Những sự kiện quan trọng:

- Tiền thân của Công Ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 là Phòng Thiết kế điện trực thuộc Công ty Điện lực miền Nam (1975), do nhu cầu phát triển nguồn và lưới điện nên ngày 13/2/1979 Bộ Điện và Than đã có QĐ số: 04/ĐT/TCCB thành lập Phân viện Quy hoạch thiết kế điện thay thế cho Phòng Thiết kế điện của Công ty Điện lực miền Nam. Đến ngày 7/5/1986 Bộ Điện Lực có QĐ số: 128/ĐL/TCCB cho đổi tên Phân viện Quy hoạch thiết kế điện thành Trung tâm Năng lượng trực thuộc Công ty Điện lực 2 (tên mới của Công ty Điện lực Miền Nam).
- Năm 1995, ngay sau khi thành lập Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (1995), Trung tâm Năng lượng được tách từ Công ty Điện lực 2 chuyển về trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam theo QĐ số: 429/ĐVN-TCCB-LĐ ngày 24/6/1995
- Ngày 7/4/1999 theo QĐ số: 17/1999/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, quyết định chuyển Trung tâm Năng lượng thành Công ty Tư vấn xây dựng điện 3.
- Ngày 26/1/2007 theo QĐ số: 335/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt phương án và chuyển Công ty Tư vấn xây dựng điện 3 thành Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.
- Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên của Công ty đã được thực hiện ngày 01 tháng 12 năm 2009.

Trải qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 không ngừng lớn mạnh, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, nhờ đó đã được Nhà nước tặng 01 Huân chương Độc lập hạng ba, tặng 01 Huân chương Lao động hạng nhất, 01 Huân chương Lao động hạng hai, và nhiều bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công thương.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại :

- Văn phòng: 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường 7, Quận 3, TP. HCM
- Điện thoại: (08) 22211169
- Fax: (08) 39307938
- Website: [www.pecc3.com.vn](http://www.pecc3.com.vn)

## 2. Quá trình phát triển

Khởi đầu, chức năng của Công ty chỉ là tư vấn thiết kế các công trình điện do Công ty Điện lực 2 quản lý đến nay Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã và đang hoạt động trên tất cả các lĩnh vực tư vấn xây dựng các công trình nguồn và lưới điện như: Nhà máy nhiệt điện, nhà máy thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, các công trình năng lượng tái tạo và các công trình công nghiệp dân dụng.

## 3. Định hướng phát triển

Công ty duy trì và không ngừng phát triển công tác tư vấn các dự án nguồn và lưới điện là lĩnh vực truyền thống và là thế mạnh của công ty. Công ty luôn chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, đổi mới công tác quản lý, nâng cao năng suất, hiệu quả và chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất ở tất cả các công đoạn nhằm tăng lợi nhuận và nâng cao năng lực cạnh tranh. Mở rộng quan hệ hợp tác với các đơn vị tư vấn chuyên ngành trong và ngoài nước cụ thể năm 2010 thực hiện các dự án như sau:

- a) Công tác tư vấn quy hoạch: Trong năm 2010, Công ty đã hoàn thành 12/16 các dự án quy hoạch phát triển lưới điện các tỉnh phía Nam. Và trong năm 2011 sẽ hoàn thành nốt 04 dự án quy hoạch của các tỉnh còn lại .
- b) Công tác khảo sát địa hình địa chất thủy văn: Đúc kết các kinh nghiệm để nâng cao chất lượng công tác khảo sát tạo đầu vào có chất lượng cao cho công tác thiết kế.
- c) Công tác thiết kế: Tiếp tục nâng cao thế mạnh nhằm nâng cao chất lượng công tác thiết kế các dự án nguồn và lưới điện. Chuẩn bị tốt lực lượng để triển khai các dự án năng lượng mới, các dự án nhà máy điện hạt nhân.
- d) Thực hiện tốt công tác tư vấn đánh giá tác động môi trường, kế hoạch di dân và tái định cư, công tác tư vấn đền bù giải phóng mặt bằng cho tất cả các dự án nguồn và lưới điện do Công ty làm tư vấn.

## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Năm 2010 là năm hoạt động thứ 3 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 với những điều kiện thuận lợi và khó khăn như sau:

### 1. Thuận lợi:

- a) Năm 2010 là năm Công ty kế thừa những thành công của năm 2009, nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho những hoạt động sản xuất và kinh doanh cũng như tinh thần lao động của toàn thể người lao động trong Công ty.
- b) Lãnh đạo của Công ty, từ HĐQT đến BDH luôn đoàn kết, có đủ năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, luôn hết lòng vì quyền lợi của Công ty. Đồng thời Công ty có đội ngũ cán bộ, kỹ sư giàu kinh nghiệm và nhiệt tình công tác, nhờ đó đã tạo nên động lực quan trọng góp phần tích cực vào việc hoàn thành vượt mức KH 2010.

### 2. Khó khăn:

- a) Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nói chung và Việt nam nói riêng đã làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, nhiều dự án đang được tiến

hành nhưng do thiếu vốn nên bị dừng lại hoặc giảm tiến độ đầu tư làm ảnh hưởng đến công tác khảo sát, thiết kế của Công ty..

- b) Sự cạnh tranh quyết liệt của nền kinh tế thị trường và của các công ty tư vấn trong ngành điện cũng là một thách thức to lớn đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu vượt lên của Lãnh đạo cũng như toàn thể NLD trong công ty.

Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên, HĐQT đã lãnh đạo Công ty tận dụng mọi cơ hội để tìm kiếm việc làm đồng thời phấn đấu vượt qua mọi thử thách để thực hiện thành công KHSX và KHTC đã được ĐHCĐ năm 2010 thông qua.

### **Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2010**

#### **1. Đại hội đồng cổ đông:**

HĐQT đã tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2010 vào ngày 22/4/2010. Tại Đại hội này, cổ đông đã (i) thông qua kết quả thực hiện Kế hoạch SX và KH tài chính năm 2009, (ii) phê duyệt Kế hoạch sản xuất và kế hoạch tài chính năm 2010, (iii) thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2010, phương án phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông, (iv) đề cử Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ TGD Công ty, (v) uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm 2010 và (vi) thông qua việc trả thù lao năm 2009 và phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS trong năm 2010.

#### **2. Hoạt động của HĐQT:**

Trong năm 2010, HĐQT đã họp 4 phiên họp thường kỳ vào tháng đầu tiên của mỗi quý để xem xét và giải quyết các công việc liên quan đến công tác quản lý và điều hành sản xuất của Công ty. Cụ thể HĐQT đã thực hiện những công việc sau:

- Soạn thảo và ban hành Quy chế bầu thành viên HĐQT và bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3
- Soạn thảo và ban hành “Bản phân công nhiệm vụ cho các ủy viên HĐQT và Thư ký công ty”.
- Thông qua nội dung tài liệu “Văn hóa doanh nghiệp của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3”
- Thông qua việc đề xuất sửa đổi điều 5 khoản 1 của Điều lệ công ty cho phù hợp với việc tăng vốn điều lệ từ 28 tỷ lên thành 33,81 tỷ đồng để trình lên Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.
- HĐQT uỷ quyền cho TGD Công ty được dùng Quyền sử dụng khu đất 2380m<sup>2</sup> tại Quận 2, TP. HCM và Khu đất 1000m<sup>2</sup> tại Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng để làm tài sản đảm bảo cho việc vay vốn, ký kết các hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phê duyệt các hợp đồng tư vấn khảo sát thiết kế mà Công ty đã ký với các đơn vị thành viên của EVN.
- HĐQT thống nhất nâng một bậc lương theo quy định cho Tổng Giám đốc và 3 Phó Tổng Giám đốc vì đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III và bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- HĐQT đã thông qua báo cáo kết quả rà soát tình hình hoạt động SXKD của Chi nhánh Xí nghiệp KS&XD Điện.
- HĐQT thống nhất thông qua bản kế hoạch điều chỉnh về đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn và trang bị tài sản cố định năm 2010.
- HĐQT đã xem xét và góp ý bản dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 xem xét và phê duyệt.

### Công tác chỉ đạo thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2010:

#### 1. Thực hiện KH sản xuất và kinh doanh năm 2010

HĐQT đã chỉ đạo công tác sản xuất của Công ty và đã nhận được sự đồng tình của Ban điều hành cũng như sự hưởng ứng tích cực của tập thể người lao động trong Công ty, nên trong năm 2010, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng và kế hoạch doanh thu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 phê duyệt, cụ thể:

Đơn vị: tỷ VNĐ

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH / KH
<b>A</b>	<b>Phần KH sản xuất</b>			
1	KH giá trị sản lượng	155,64	160,22	102,94%
<b>B</b>	<b>Phần KH Doanh thu</b>			
1	Doanh thu	155,87	180,52	115,81%
2	Lợi nhuận trước thuế	15,60	22,52	144,36%
3	Thuế thu nhập DN	3,90	5,64	144,56%
4	Lợi nhuận sau thuế	11,70	16,88	144,29%

#### 2. Góp vốn vào doanh nghiệp khác

ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 đã chấp thuận cho Công ty tham gia góp vốn đầu tư vào 2 Công ty cổ phần là: Công ty cổ phần EVN Quốc tế và Công ty CP Phong điện Thuận Bình. Trong năm 2010 Công ty đã thực hiện như sau:

Đơn vị: tỷ VNĐ

TT	Tên Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH
1	Công ty cổ phần EVN Quốc tế	0,9	0,9	100,00%
2	Công ty CP Phong điện Thuận Bình	5,6	0,5	8,93%

Việc tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình chỉ đạt 8,93% kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 phê chuẩn, nguyên do không đạt KH mà ĐHĐCĐ đã giao là: Trong năm 2010, Nhà nước chưa ban hành đầy đủ các chế độ, chính sách về hỗ trợ phát triển nguồn năng lượng gió, nên Công ty CP phong điện Thuận Bình chưa ký được thỏa thuận giá bán điện với EVN, nên việc đầu tư xây dựng dự án Nhà máy phong điện Phú Lạc giai đoạn 1 (24MW) chưa thể triển khai được. Do đó, HĐQT của công ty Thuận Bình đã quyết định chỉ đóng góp một phần vốn vừa đủ (5 tỷ đồng) để Công ty tiếp tục thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư theo KH của năm 2010 như khảo sát, thiết kế, để Công ty có thể tiến hành khởi công xây dựng NMPĐ Phú Lạc (giai đoạn 1) ngay sau khi thỏa thuận được giá bán điện với EVN.

3. Phát hành Cổ phiếu thưởng cho cổ đông.

Nghị quyết số 60/NQ-TVĐ3-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2010 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 29,4 tỷ lên 33,81 tỷ bằng cách phát hành thêm 441.000 cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức đợt II năm 2009 cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100 :15 cổ phiếu. Theo đó Hội đồng quản trị đã chọn Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng Đông Á làm đơn vị tư vấn phát hành cổ phiếu và việc Phát hành thêm cổ phiếu đến nay đã thực hiện xong, cụ thể như sau:

Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	441.000 cổ phiếu
Trong đó:	
- Số cổ phiếu đã dùng để trả cổ tức cho cổ đông:	440.986 cổ phiếu
- Số cổ phiếu lẻ Công ty mua để làm CP quỹ:	14 cổ phiếu

Việc phát hành thêm 441.000 cổ phiếu đã hoàn tất trong tháng 7/2010 và đã được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1 số: 121/2010/GCNCP-CNVSD ngày 11/8/2010 và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết bổ sung và được chính thức giao dịch trên Thị trường chứng khoán Hà nội vào ngày: 31/8/2010

4. Mua cổ phiếu quỹ:

Do tình hình cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong năm 2010 có quá nhiều biến động, đồng thời nguồn vốn sản xuất của Công ty trong năm 2010 gặp nhiều khó khăn, nên trong năm 2010, ngoài việc mua 14 cổ phiếu lẻ của đợt phát hành để trả cổ tức của Công ty, đến nay Công ty chưa thực hiện việc mua cổ phiếu quỹ.

5. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2010

Thực hiện việc Ủy quyền của ĐHĐCĐ năm 2010 và theo đề nghị của Ban kiểm soát, HĐQT đã chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam làm đơn vị

kiểm toán tài chính năm 2010 cho Công ty. Đến nay việc kiểm toán năm 2010 đã thực hiện xong vào ngày 30/3/2011.

### **Đánh giá kết quả hoạt động:**

#### **1. Đối với HĐQT**

- a) HĐQT đã họp thường kỳ mỗi quý một lần để xem xét và thông qua các chủ trương, chính sách kinh doanh của Công ty. Nhờ đó đã chỉ đạo Công ty thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 phê duyệt.
- b) Các ủy viên HĐQT đoàn kết, làm việc tận tình, với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm đã quy định, tất cả vì sự phát triển của Công ty.

#### **2. Đối với Ban điều hành**

- a) Đặc điểm của Ban điều hành Công ty là tất cả các thành viên trong Ban điều hành đều năng động, giỏi chuyên môn, nhiệt tình trong công việc, không ngại khó, dám nghĩ dám làm, và đặc biệt là đoàn kết nội bộ cao đã là nền tảng của mọi thành công của Công ty trong năm 2010.
- b) Ban điều hành đã duy trì các cuộc họp tiến độ với nội dung đi vào chiều sâu, vào chất lượng và tiến độ của từng dự án nên đã đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, nhờ đó việc làm ngày càng nhiều và khách hàng ngày càng tin tưởng giao nhiều dự án lớn. Kết quả doanh thu năm 2010 đạt 115,81% và Lợi nhuận sau thuế đạt: 144,29% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 phê duyệt là thành quả lao động rất đáng trân trọng của Ban điều hành và của tập thể người lao động trong Công ty.

### **Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2010**

#### **1. Kế hoạch công tác:**

HĐQT chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành Công ty để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2011, với các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ sẽ thông qua trong kỳ Đại hội này.

#### **2. Các hoạt động khác:**

- a) HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty nghiên cứu các phương án để đầu tư và/hoặc sử dụng có hiệu quả khu đất tại Quận 2, TP.HCM (2.380m<sup>2</sup>), khu đất tại Đà Nẵng (1.000m<sup>2</sup>) và khu đất tại Quảng Khê - Bình Phước (800m<sup>2</sup>).
- b) Nghiên cứu phương án sử dụng vốn nhàn rỗi để có thể sinh lời cho Công ty theo hình thức đầu tư ngắn hạn
- c) Giải quyết và ban hành kịp thời các chính sách, quy định trong các lĩnh vực mới phát sinh nhằm đáp ứng tốt công tác quản lý của Công ty.

### 3. Biện pháp thực hiện:

- a) Duy trì các hoạt động của HĐQT và phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong việc quản lý Công ty.
- b) Hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành cũng như tìm kiếm thêm việc làm cho công ty bằng cách ban hành kịp thời các quy chế, quy định về quản lý để áp dụng trong Công ty
- c) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và nhắc nhở Ban điều hành để công tác quản lý đạt hiệu quả cao nhất.

### III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

#### Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2010

Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2010, bên cạnh những khó khăn thách thức của nền kinh tế nhiều biến động và tình trạng khó khăn về nguồn vốn đầu tư của cả nước nói chung và của ngành điện nói riêng, Công ty cũng có những thuận lợi như:

- Khách hàng lớn nhất là Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) vẫn duy trì mức độ phát triển và đầu tư các dự án nguồn và lưới điện với khối lượng xây dựng khá lớn, nhờ đó trong năm 2010 công ty đã có đủ công ăn việc làm.
- Công ty được các khách hàng lớn như: EVN, Tổng công ty truyền tải điện quốc gia (NPT), các Ban Quản lý dự án, và các khách hàng khác phối hợp tốt để giải quyết những khó khăn trong quá trình thực hiện công tác tư vấn, nhờ đó công tác tư vấn của Công ty đã đạt được những thành công tốt đẹp
- Đặc biệt, các dự án nguồn điện đang phát triển rất mạnh. Các khách hàng trong và ngoài ngành điện đang đầu tư vào nhiều dự án nguồn điện nên đây cũng là nguồn công việc dồi dào cho Công ty thực hiện.

Với những thuận lợi trên, Công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua, cụ thể các thành quả đã đạt được như sau:

#### 1. Những thành quả nổi bật đã đạt được:

Trong năm 2010, Công ty đã hoàn thành công tác tư vấn đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng nhiều dự án lớn và trọng điểm như:

- Công ty đã thực hiện xong DADT nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3, và nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1.
- Công ty đã thực hiện tốt công tác giám sát thi công nhà máy thủy điện Đồng Nai 3, nhờ đó tổ máy số 1 của nhà máy đã hoàn thành và hòa vào lưới điện quốc gia vào cuối năm 2010.
- Công ty đã hoàn thành công tác lập Qui hoạch phát triển điện lực cho 16 tỉnh thành thuộc đồng bằng sông Cửu Long và đã được phê duyệt qui hoạch của hai tỉnh Đồng Tháp và Kiên Giang.

- Trong công tác quản lý, Công ty đã thực hiện các đợt đánh giá nội bộ và các cuộc họp xem xét lãnh đạo định kỳ nhằm cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng. Tháng 12/2010 Công ty đã được tổ chức TUV đánh giá và tái cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008.
- Trong năm Công ty đã triển khai các lớp đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng tư vấn cũng như nâng cao năng lực quản lý cho các cấp lãnh đạo.

### 3. Thực hiện các dự án trọng điểm:

a) Về nhiệt điện: Công ty đã và đang thực hiện công tác tư vấn các dự án sau:

- Nhà máy điện Long Phú 1 (2x600MW): Công ty đã hoàn thành công tác lập dự án đầu tư từ năm 2009. Nhưng do dự án có tổng mức đầu tư lớn nên phải trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư. Công ty đã bảo vệ và được Hội đồng thẩm định nhà nước kiến nghị Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư. Đến nay, Dự án đầu tư đã được Chủ đầu tư (PVN) phê duyệt vào tháng 7/2010.
- Nhà máy điện Nghi Sơn 1: năm 2010, Công ty đã cùng với J-Power (Nhật bản), và Colenco (Thụy Sĩ) hoàn thành công tác thương thảo hợp đồng EPC gói thầu nhà máy chính với Nhà thầu Marubeni. Dự án đã được EVN ký hợp đồng và khởi công vào tháng 7/2010.
- Cơ sở hạ tầng TTĐL Sông Hậu: Công ty đã liên danh với Công ty CP tư vấn dự án điện lực dầu khí để thành lập Liên danh PECC3-PVPower PCC do Công ty đứng đầu. Liên danh đã hoàn thành DAĐT XDCT cơ sở hạ tầng TTĐL Sông Hậu và đã được Chủ đầu tư phê duyệt trong tháng 6/2010, và đã khởi công vào ngày 18/7/2010.
- Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 (2 x 600MW): Liên danh PECC3 – PV Power PCC đã lập và hiệu chỉnh xong DAĐT theo ý kiến của tư vấn thẩm tra. Thiết kế cơ sở của dự án đã được Bộ Công thương thẩm định vào tháng 12/2010. Dự án đầu tư đã được phê duyệt vào ngày 5/4/2011.
- Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3: Công ty đã hoàn thành DAĐT theo 2 phương án (i) với qui mô công suất 2 x 1.000MW dùng than nhập khẩu, và (ii) qui mô công suất 2 x 600MW sử dụng than trong nước. Dự án đầu tư đã được EVN phê duyệt vào tháng 12/2010. Công ty cũng đã hoàn thành hồ sơ sơ tuyển và hồ sơ mời thầu gói thầu EPC theo phương án than nhập khẩu.
- Nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV (750MW): do dự án sử dụng nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Á châu (ADB), nên Công ty đã hiệu chỉnh Dự án đầu tư thành Báo cáo nghiên cứu khả thi cho phù hợp với Quyết định 48/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đã được Bộ công thương phê duyệt vào tháng 7/2010;
- Giám sát thi công: Công ty đã và đang phê duyệt các BVTC và thực hiện công tác giám sát thi công các dự án Nhà máy nhiệt điện Nông Sơn và Sơn Động, và Cơ sở hạ tầng TTĐL Duyên Hải đáp ứng được tiến độ thi công cũng như đảm bảo chất lượng cho các công trình này.



- b) Về thủy điện: Công ty đã và đang làm tư vấn cho các dự án sau
- Dự án thủy điện tích năng Mộc Châu (1000MW): đã hoàn thành khảo sát và thu thập số liệu cơ bản. Báo cáo đầu tư sẽ hoàn thành trong Quý II/2011.
  - Dự án thủy điện Sông Bung 2: Công ty đã hoàn thành TKT, hồ sơ mời thầu và bản vẽ thi công các hạng mục để phục vụ cho việc khởi công vào đầu tháng 07/2011.
  - Công trình thủy điện Sông Giang 2 (37MW): Công ty đã hoàn thành TKBVTC - DT cho công trình và đang thực hiện công tác giám sát tác giả.
  - Công trình thủy điện Sông Bung 4A (49MW): Công ty đã lập Quy hoạch bổ sung cho dự án để nâng công suất lắp máy từ 45 lên 49 MW và đã được Bộ Công thương và UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt, và đã hoàn thành các BVTC-DT đáp ứng đúng tiến độ thi công. Nhờ đó công trình đã ngăn sông lần 1 vào tháng 7/2010 và lần 2 vào cuối tháng 12/2010.
  - Thủy điện Alin B1 (42MW): Công ty đã tham gia Liên danh PECC3 - Long Thành – Hà Dung, do PECC3 đứng đầu liên danh, để ký kết và thực hiện Hợp đồng thiết kế thi công (EC) Tuyến năng lượng cho công trình Thủy điện Alin B1, trong đó Công ty giữ nhiệm vụ thiết kế thi công các hạng mục của gói thầu B1 này. Hiện công ty đã và đang cấp các bản thiết kế phục vụ kịp thời cho các bên thi công.
  - Giám sát thi công: Công ty đã và đang phê duyệt các bản vẽ thi công và thực hiện công tác giám sát thi công các dự án thủy điện Đồng Nai 3, Đồng Nai 4, Bản Chát, Srepok4, Sông Giang, đáp ứng tiến độ thi công cũng như đảm bảo chất lượng cho các công trình này.
  - Ngoài ra công ty đang thực hiện các dự án thủy điện khác như: Thủy điện Nậm Hoá 1, Nậm Hoá 2, Văn Phong, và Thượng Lộ....

**Các dự án lưới điện:**

- Đã hoàn thành TKKT dự án đường dây 500kV TTĐL Long Phú – Ô Môn;
- Hoàn thành DAĐT các đường dây 500kV: Ô Môn – Thốt Nốt, Thốt Nốt –Đức Hòa, Bắc Ninh 2 - Phó Nối, Sông mây - Thủ Đức Bắc... .
- Hoàn thành TKKT Mở rộng trạm 500kV Sông Mây, Trạm biến áp 500/220kV tại Trung tâm điện lực Long Phú.
- Hoàn thành DAĐT, TKKT của các trạm biến áp 220kV như: KCN Phú Mỹ 2, máy biến áp 8T&9T, và các Đường dây 220kV như: Buôn Kuôp - Đăk Nông, Đăk Nông - Phước Long - Bình Long, Bắc Ninh 2 - Phó Nối, Bến Tre - Mỏ Cày, Sông Mây – Uyên Hưng, Long Phú – Sóc Trăng, Long Phú – Cần Thơ – Trà Nóc, Tân Uyên – Thuận An...
- Ngoài ra Công ty đã hoàn thành DAĐT, TKKT và BVTC một số các đường dây và trạm biến áp 110kV.

## **Các dự án khác:**

### **a) Về quy hoạch:**

- Trong năm 2010, Công ty đã hoàn thành việc lập quy hoạch phát triển điện lực giai đoạn 2011-2015 cho 16 tỉnh phía Nam như: Bình Dương, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Tiền Giang, Vĩnh Long, Kiên Giang, Long An, An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận, Dak Nông, Trà Vinh, Cần Thơ, Hậu Giang, Lâm Đồng và Dak Lak. Tất cả các dự án đều đạt chất lượng, đã báo cáo tại Bộ Công thương 04 tỉnh, đã được Bộ Công thương ra quyết định phê duyệt 02 tỉnh.
- Công ty đã hoàn thành quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2009-2015 có xét đến năm 2020 và hiện đang trình Bộ Công thương phê duyệt. Hoàn thành quy hoạch phát triển điện năng lượng tái tạo tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020 đang trình UBND tỉnh Ninh Thuận thẩm tra.

### **b) Công tác tư vấn đền bù giải phóng mặt bằng:**

Công ty đã phối hợp với các Ban Quản lý, các đơn vị thi công và các Tỉnh để tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng nên đã hoàn thành tốt công tác tư vấn đền bù giải phóng mặt bằng, nhờ đó nhiều công trình đường dây và trạm đã được khởi công và hoàn thành đúng tiến độ.

### **c) Dự án Năng lượng tái tạo:**

Nhằm đáp ứng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia và chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Chính phủ, Công ty đã đẩy mạnh công tác nghiên cứu, khảo sát và thiết kế các dự án phát điện bằng sức gió. Đây là lĩnh vực dịch vụ tư vấn hoàn toàn mới, không những đối với đơn vị, mà còn đối với các tư vấn khác ở trong nước. Dù vậy, với khả năng tập hợp, tổ chức nghiên cứu và tiếp thị, đến nay, Công ty đã thực hiện một khối lượng công tác tư vấn một số lớn các dự án điện gió. Chỉ tính riêng năm 2010, Công ty đã thực hiện các dự án sau:

- Kết hợp với tư vấn GTZ (Đức) biên soạn và hoàn chỉnh Sổ tay hướng dẫn quy hoạch điện gió cấp tỉnh ở Việt Nam;
- Đã lập xong BCĐT các Nhà máy điện gió như: Duyên Hải (90MW), Lợi Hải (24MW), Phước Nam - Enfinity (124,5MW điện gió, 282,2MW điện mặt trời), Trung Nam (90MW);
- Đã lập xong DADT và thiết kế cơ sở nhà máy điện gió Phú Quý 6,3MW, công trình hiện đang thi công;

- Ngoài ra, Công ty cũng đã thiết kế, xây dựng, lắp đặt thiết bị và vận hành các trụ đo gió cao 60m tại: Vĩnh Hào, Ea H'leo và Vĩnh Châu.

### **Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2010:**

Với khối lượng công việc như đã trình bày ở trên, Công ty đã đạt được Giá trị sản lượng năm 2010 là: 160,22 tỷ đồng bằng 102,94% kế hoạch năm 2010 và Doanh thu thực hiện trong năm là: 180,52 tỷ đồng đạt 115,81% kế hoạch doanh thu năm 2010, với kết quả cụ thể như sau:

#### 1. Giá trị sản lượng:

- Kế hoạch sản lượng năm 2010: 155,64 tỷ đồng
- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2010 : 160,22 tỷ đồng
- Trong đó: *Khảo sát* 50,09 tỷ đồng
- QH&DAĐT&Thiết kế&GSTC:* 110,13 tỷ đồng
- Sản lượng thực hiện so với kế hoạch đạt: 102,94%

#### 2. Về doanh thu:

- Kế hoạch doanh thu năm 2010: 155,88 tỷ đồng
- Doanh thu thực hiện năm 2010: 180,52 tỷ đồng
- Trong đó: *Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ:* 179,74 tỷ đồng
  - *Khảo sát:* 44,65 tỷ đồng
  - *QH, DADT, Thiết kế, GSTC:* 135,09 tỷ đồng
  - Thu nhập tài chính:* 0,74 tỷ đồng
  - Doanh thu khác* 0,04 tỷ đồng
- Tỷ lệ doanh thu thực hiện với kế hoạch đạt: 115,81%

### **Kết quả sản xuất kinh doanh:**

Năm 2010, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu đã được ĐHCĐ thường niên năm 2010 thông qua với tổng số doanh thu thực hiện là 180,52 tỷ đồng đạt 115,81% kế hoạch và bằng 110,10% doanh thu của năm 2009. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt: 16,88 tỷ đồng, đạt 144,28% kế hoạch và bằng 116,37% lợi nhuận năm 2009. Lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 49,93% đạt 144,26% kế hoạch. Số liệu cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐT thực hiện	Kế hoạch DT	ĐT thực hiện	So sánh TH	So sánh
		năm 2009	năm 2010	năm 2010	2010 / KH 2010	thực hiện 2010/2009
1	Doanh thu	163.966	155.877	180.522	115,81%	110,10%

2	Lợi nhuận trước thuế	19.346	15.600	22.520	144,36%	116,46%
3	Thuế TNDN	4.838	3.900	5.638	144,56%	116,54%
4	Lợi nhuận sau thuế	14.507	11.700	16.882	144,29%	116,37%
5	Lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ	49,34%	34,61%	49,93%	144,26%	101,20%

### Kế hoạch năm 2011

Trên cơ sở một nền kinh tế đang có nhiều biến động, vật giá leo thang, tình trạng lạm phát đe dọa, và đặc biệt là tình trạng khó khăn về nguồn vốn đầu tư của cả nước nói chung và của các đơn vị trong ngành điện nói riêng, và với định hướng thực hiện kế hoạch sản lượng và doanh thu năm 2011 như đã trình bày ở trên, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất và kế hoạch doanh thu năm 2011 như sau:

#### 1. Về kế hoạch sản lượng:

- Giá trị sản lượng kế hoạch năm 2011: 175,75 tỷ đồng
- Trong đó: *Khảo sát*: 40,42 tỷ đồng
- QH & DADT & Thiết kế & GSTC*: 135,33 tỷ đồng

#### 2. Kế hoạch doanh thu:

- Giá trị doanh thu kế hoạch năm 2011: 170,42 tỷ đồng
- + Trong đó: *Khảo sát*: 52,11 tỷ đồng
- QH & DADT & Thiết kế & GSTC*: 117,31 tỷ đồng
- Doanh thu khác/Thu nhập tài chính*: 1,00 tỷ đồng

#### 3. Kế hoạch đầu tư:

- Khảo sát, lập DADT nhà quận 2: 0,20 tỷ đồng
- Mở rộng Nhà điều hành: 4,00 tỷ đồng
- Đầu tư vào Công ty Cổ phần EVN Quốc tế: 2,10 tỷ đồng
- Đầu tư vào Cty CP Phong điện Thuận Bình: 1,00 tỷ đồng
- Tổng cộng:** 7,30 tỷ đồng

### Định hướng kế hoạch sản lượng và doanh thu sau năm 2011:

- Tiếp tục phát huy thế mạnh các sản phẩm tư vấn truyền thông của công ty về tư vấn các dự án nguồn và lưới điện.
- Phối hợp với các Sở Công thương các tỉnh để bảo vệ các dự án Quy hoạch phát triển điện lực các tỉnh trước Cục điều tiết để sớm được phê duyệt
- Tăng cường các mối quan hệ với Sở Công thương của các tỉnh để nhận thực hiện công tác tư vấn Quy hoạch phát triển điện lực các Quận, Huyện và Thị xã ngay sau khi Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh được phê duyệt.

- Phát huy và duy trì mối quan hệ tốt với các khách hàng nguồn điện như: Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Than khoáng sản Việt nam và các Tổng Công ty Phát Điện sắp được thành lập.
- Phối hợp với các đơn vị xây lắp và cung cấp thiết bị để dự thầu các dự án EPC trong nước cũng như các nước trong khu vực. Phân đấu trong năm 2011 triển khai thực hiện được một dự án EPC.

### **Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2011:**

#### **1. Các giải pháp tổng thể:**

Công ty tập trung thực hiện các giải pháp sau đây:

##### **a) Lập kế hoạch và thực hiện đúng tiến độ:**

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua, các đơn vị lập kế hoạch thực hiện dự án. Hằng tuần các trưởng đơn vị báo cáo kết quả thực hiện trong tuần và lập kế hoạch công việc cho tuần kế tiếp để trình TGD/PTGD phụ trách thông qua. Hằng Quý, TGD/PTGD phụ trách sẽ cùng các đơn vị trong khối rà soát lại kế hoạch thực hiện các dự án để kịp thời điều chỉnh nhằm đạt mục tiêu đề ra.

##### **b) Công tác lập hồ sơ chào thầu, dự thầu:**

Các đơn vị sản xuất trong Công ty phối hợp với phòng Kế hoạch kinh doanh để lập hồ sơ chào thầu và thực hiện đấu thầu theo đúng qui trình QT-KH-04 nhằm đạt được nhiều hợp đồng thực hiện các dự án.

##### **c) Nâng cao chất lượng sản phẩm:**

Đây là mục tiêu hàng đầu mà Công ty chú trọng thực hiện nhằm đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Các công việc cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, đảm bảo tiến độ và chất lượng của công tác khảo sát. Hồ sơ thiết kế phải thực hiện đúng qui trình qui phạm, đáp ứng được các yêu cầu hợp lý của khách hàng.
- Cải tiến nhằm không ngừng nâng cao hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.
- Nâng cao năng lực quản lý của cán bộ các đơn vị và chủ nhiệm dự án. Củng cố bộ máy quản lý của Chi nhánh Xí Nghiệp Khảo sát.
- Trang bị các phương tiện làm việc hiện đại, áp dụng các phần mềm tiên tiến có bản quyền nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn.
- Xây dựng Văn hóa công ty, tăng cường việc giám sát nội qui lao động. Nâng cao tính tự giác, khuyến khích lòng yêu nghề, nhiệt huyết trong công việc.
- Đào tạo nâng cao các kỹ năng cơ bản của kỹ sư tư vấn, khuyến khích làm việc nhóm. Tăng cường công tác tự đào tạo và đào tạo nội bộ để nâng cao hiệu quả và giảm chi phí đào tạo.

- Đẩy mạnh nghiên cứu và áp dụng các đề tài khoa học kỹ thuật, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào công tác chuyên môn nghiệp vụ.
- Nâng cao thu nhập cho người lao động, góp phần tạo ổn định đời sống, từ đó an tâm đóng góp nhiều cho Công ty.

## 2. Các giải pháp nâng cao sản lượng:

### a) Quy hoạch:

Tăng cường làm việc với Cục điều tiết, UBND các Tỉnh, các Sở Công Thương để sớm được phê duyệt các dự án lập quy hoạch phát triển điện lực các tỉnh giai đoạn 2011-2015. Đồng thời xúc tiến ngay việc thực hiện công tác lập quy hoạch phát triển điện lực các quận, huyện, thị xã

### b) Nguồn điện:

- Tiếp tục phát huy mối quan hệ tốt với khách hàng lớn là Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Than Khoáng Sản Việt Nam và các khách hàng mới là các Tổng Công ty Phát Điện.
- Tăng cường các mối quan hệ để tham gia Liên danh với với các công ty tư vấn và các nhà đầu tư nước ngoài vừa để cùng với họ tham gia dự thầu tư vấn hoặc dự thầu các dự án EPC khi có yêu cầu, vừa để học hỏi thêm kinh nghiệm của họ.
- Tham gia xây dựng các dự án thủy điện theo hình thức EPC, và các dự án xây dựng khác ở các nước trong khu vực như: Lào, Campuchia ...

### c) Lưới điện:

Tăng cường mối quan hệ với khách hàng, luôn luôn lắng nghe và tìm hiểu yêu cầu chính đáng của khách hàng để dịch vụ tư vấn ngày càng tốt hơn, đồng thời cố gắng thể hiện năng lực tư vấn thông qua việc hoàn thành các dự án đúng tiến độ với chất lượng cao để từ đó được khách hàng tin nhiệm giao thêm các dự án khác.

## 3. Các giải pháp điều hành:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực các đơn vị trực thuộc để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn công ty, góp phần nâng cao chất lượng tư vấn và phát triển thương hiệu.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua các biện pháp cụ thể như: đảm bảo giờ giấc làm việc, tiết kiệm chi phí nhiên liệu, chi phí điện, nước, điện thoại, sắp xếp bố trí lịch công tác hợp lý, phối hợp hài hòa giữa các hạng mục và giai đoạn của dự án ...
- Xây dựng văn hóa công ty theo tài liệu văn hóa công ty được ban hành tháng 1/2011.

## IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Tại 31/12/2010	Tại 01/01/2010
1	2	3	4
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>147.847.287.209</b>	<b>108.181.158.319</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>15.997.069.972</b>	<b>23.791.566.792</b>
1. Tiền	111	4.465.756.372	23.791.566.792
2. Các khoản tương đương tiền	112	11.531.313.600	0
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>86.810.971.442</b>	<b>45.170.283.774</b>
1. Phải thu khách hàng	131	80.957.676.502	39.041.819.003
2. Trả trước cho người bán	132	9.513.983.820	8.823.127.987
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	0	0
5. Các khoản phải thu khác	135	1.016.279.000	1.009.775.075
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(4.676.967.880)	(3.704.438.291)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>34.894.875.782</b>	<b>32.042.310.686</b>
1. Hàng tồn kho	141	34.894.875.782	32.042.310.686
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>10.144.370.013</b>	<b>7.176.997.067</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	38.519.629	0
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	0	0
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	0	0
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	10.105.850.384	7.176.997.067
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>27.316.009.975</b>	<b>27.748.295.631</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>21.590.015.228</b>	<b>23.136.981.320</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9.526.419.798	10.764.650.118
- Nguyên giá	222	34.373.500.787	33.746.707.008
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(24.847.080.989)	(22.982.056.890)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11.752.405.150	12.061.140.922
- Nguyên giá	228	14.694.493.511	14.694.493.511
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(2.942.088.361)	(2.633.352.589)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	311.190.280	311.190.280
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>3.900.000.000</b>	<b>2.500.000.000</b>
3. Đầu tư dài hạn khác	258	3.900.000.000	2.500.000.000
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>1.825.994.747</b>	<b>2.111.314.311</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	1.825.994.747	2.111.314.311
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>175.163.297.184</b>	<b>135.929.453.950</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Tại 31/12/2010	Tại 01/01/2010
1	2	3	4
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>119.257.761.490</b>	<b>93.316.993.847</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>118.549.412.326</b>	<b>92.887.457.837</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	6.095.086.216	0
2. Phải trả người bán	312	5.497.146.208	2.140.771.751
3. Người mua trả tiền trước	313	51.529.524.172	48.442.245.541
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12.083.708.218	4.808.482.288
5. Phải trả người lao động	315	27.487.602.199	23.868.948.389
6. Chi phí phải trả	316	2.840.959.550	0
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	10.539.035.736	11.895.846.728
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	0	0
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	2.476.350.027	1.731.163.140
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>708.349.164</b>	<b>429.536.010</b>
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	708.349.164	429.536.010
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>55.905.535.694</b>	<b>42.612.460.103</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>55.905.535.694</b>	<b>42.612.460.103</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	33.810.000.000	29.400.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	45.000.000	45.000.000
4. Cổ phiếu quỹ	414	(140.000)	0
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	440.588.522	225.150.141
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	3.379.250.722	888.700.247
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	1.349.059.240	486.059.240
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	16.881.777.210	11.567.550.475
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>175.163.297.184</b>	<b>135.929.453.950</b>



**Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh****KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010**Đơn vị tính: VNĐ*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Năm 2010</b>	<b>Năm 2009</b>
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1</b>	<b>179.735.457.176</b>	<b>162.019.673.505</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	179.735.457.176	162.019.673.505
4. Giá vốn hàng bán	11	(131.941.678.930)	(126.369.108.943)
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>	<b>47.793.778.246</b>	<b>35.650.564.562</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	743.417.804	1.812.202.841
7. Chi phí tài chính	22	(277.417.135)	(13.433.246)
8. Chi phí bán hàng	24	0	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(24.189.499.573)	(18.222.146.862)
<b>10. Lợi nhuận thuần/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	<b>24.070.279.342</b>	<b>19.227.187.295</b>
11. Thu nhập khác	31	44.009.254	134.005.203
12. Chi phí khác	32	(1.594.592.352)	(14.721.231)
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác	40	(1.550.583.098)	119.283.972
<b>14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>22.519.696.244</b>	<b>19.346.471.267</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	(5.637.919.034)	(4.838.920.792)
16. Thu nhập/(chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	0	0
<b>17. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>	<b>16.881.777.210</b>	<b>14.507.550.475</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>4.993</b>	<b>5.069</b>

## 2. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2010	Năm 2009
<b>I, LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1, Lợi nhuận trước thuế</b>	1	<b>22.519.696.244</b>	<b>19.346.471.267</b>
<b>2, Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	2	2.732.776.526	3.898.552.273
Các khoản dự phòng	3	972.529.589	84.307.574
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(571.851.828)	(1.460.002.882)
Chi phí lãi vay	6	216.913.851	0
<b>3, Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>8</b>	<b>25.870.064.382</b>	<b>21.869.328.232</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	9	(45.542.070.574)	10.928.183.141
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(2.852.565.096)	(10.684.837.355)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	16.615.774.062	(838.236.391)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	246.799.935	(595.356.946)
Tiền lãi vay đã trả	13	(216.913.851)	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(3.160.003.922)	(4.931.689.190)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	0	630.177.900
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.058.813.113)	(4.051.728.984)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(12.097.728.177)</b>	<b>12.325.840.407</b>
<b>II, LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1, Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.069.009.747)	(4.519.253.490)
2, Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	28.180.000	27.687.000
5, Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(1.400.000.000)	(1.000.000.000)
6, Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		
7, Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	543.671.828	1.460.002.882
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.897.157.919)</b>	<b>(4.031.563.608)</b>
<b>III, LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TẠI CHÍNH</b>			
1, Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	0	1.445.000.000
2, Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu và mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	(140.000)	0
3, Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	8.095.086.216	0
4, Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(2.000.000.000)	0
6, Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	0	(3.967.825.407)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>6.094.946.216</b>	<b>(2.522.825.407)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(7.899.939.880)</b>	<b>5.771.451.392</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>23.791.566.792</b>	<b>17.882.259.606</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	105.443.060	137.855.794
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>15.997.069.972</b>	<b>23.791.566.792</b>

## V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Như trình bày tại Thuyết minh số 4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15/10/2009 (“Thông tư 201”). Thông tư 201 quy định việc ghi nhận các khoảng chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán có sự khác biệt so với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Ảnh hưởng của việc Công ty áp dụng Thông tư 201 đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày tại thuyết minh số 4.

### 2. Kiểm toán nội bộ: không có

## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Công ty đang tham gia góp vốn vào Công ty cổ phần EVN Quốc tế và Công ty cổ phần phong điện Thuận Bình với số vốn góp đến thời điểm 31/12/2010 lần lượt là 2,1 tỷ đồng và 1,0 tỷ đồng

## VII. Tổ chức và nhân sự

### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty.

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 có cơ cấu tổ chức như sau:

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc;
- Khối các đơn vị quản lý gồm 3 đơn vị là: phòng Tổ chức – nhân sự; phòng Kế hoạch – kinh doanh và phòng Tài chính - kế toán;
- Khối các phòng phục vụ và quản lý kỹ thuật gồm 2 đơn vị: Văn phòng Công ty và phòng Kỹ thuật & quản lý chất lượng;
- Khối các phòng vừa quản lý kỹ thuật vừa sản xuất gồm 3 đơn vị: phòng Máy tính & môi trường; Phòng Kỹ thuật khảo sát và phòng Thiết kế thủy văn;
- Khối các phòng trực tiếp sản xuất–tư vấn các dự án lưới điện gồm 4 đơn vị: phòng Dự án lưới điện; phòng Thiết kế trạm; phòng Thiết kế đường dây và phòng Tư vấn đền bù;
- Khối các phòng trực tiếp sản xuất – tư vấn các dự án nguồn điện gồm 8 đơn vị: phòng Dự án nguồn điện; phòng Thiết kế thủy điện 1; phòng Thiết kế thủy điện 2; phòng Cơ điện; phòng Kinh tế dự toán; Ban Tư vấn giám sát Đồng Nai 3; Ban Tư vấn giám sát Đồng Nai 4; Ban Tư vấn giám sát Bản Chát
- Khối các đơn vị trực thuộc Công ty (Chi nhánh công ty).

- Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát và xây dựng điện.
- Chi nhánh miền Trung
- Văn phòng đại diện tại Hà nội - Đoàn Tư vấn khảo sát thiết kế miền Bắc.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành.

a) **Ông Thái Tuấn Tài – Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc;**

Sinh ngày: 11 tháng 5 năm 1962;

Nơi sinh: 870 Trần Hưng Đạo, Quận 5, Sài Gòn;

Học vị: Kỹ sư - Thạc sĩ Kỹ thuật; chuyên ngành điện.

Quốc tịch: Việt Nam;

Quá trình đào tạo:

Năm 1987: Tốt nghiệp Kỹ sư điện, chuyên ngành Điện khí hóa và Tự động hóa khai thác mỏ tại trường Đại học Mỏ Mátxcova.

Năm 2003: Tốt nghiệp Trung cấp chính trị -TT Bồi dưỡng Chính trị ĐUK Bộ Công nghiệp, (đang học lớp Cao cấp chính trị do Đảng ủy khối doanh nghiệp công nghiệp trung ương tại thành phố Hồ Chí Minh tổ chức)

Năm 2004: Tốt nghiệp Thạc sĩ kỹ thuật, chuyên ngành Hệ thống Điện tại trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh.

**Quá trình công tác:** 23 năm công tác trong ngành điện:

Từ 2009 đến nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;

Từ 2007 đến 2008 : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;

Từ 2003 đến 12/2007: Phó Giám đốc Công ty Tư vấn xây dựng điện 3;

Từ 1999 đến 4/2003: Trưởng phòng Thiết kế trạm Công ty Tư vấn XD điện 3;

Từ 1997 đến 1999: Phó Trưởng phòng Thiết kế điện Trung tâm Năng lượng;

Từ 1988 đến 1997: Nhân viên Thiết kế điện Trung tâm Năng lượng;

b) **Ông Tôn Thất Hùng: Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc;**

Sinh ngày: 11 tháng 5 năm 1961;

Nơi sinh: Nha Trang, Khánh Hòa;

Học vị: Kỹ sư - Thạc sĩ Kỹ thuật chuyên ngành hệ thống điện.

Quốc tịch: Việt Nam;

Quá trình đào tạo:

Năm 1983: Tốt nghiệp Kỹ sư Điện - Đại học Bách khoa Đà Nẵng;

Năm 2004: Tốt nghiệp Thạc sĩ kỹ thuật, chuyên ngành Hệ thống Điện tại trường Đại học Đà Nẵng.

Năm 2008: Tốt nghiệp Cao học Quản trị kinh doanh tại Đại học Bách khoa Hà Nội

Quá trình công tác: 28 năm công tác trong ngành điện:

Từ 2008 đến nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3;

Từ 2007 đến 2008 : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3;

Từ 3/1999 đến 12/2007: Trưởng đoàn Tư vấn khảo sát thiết kế miền Trung Công ty Tư vấn xây dựng điện 3;

Từ 1992 đến 3/1999: Phó Trưởng phòng Thiết kế trạm Phân viện Thiết kế điện Nha Trang;

Từ 1983 đến 1992: Nhân viên phòng Thiết kế trạm Phân viện Thiết kế điện Nha Trang;

**c) Ông Đỗ Quốc Toàn – Phó Tổng Giám đốc**

Sinh ngày: 16 tháng 6 năm 1953;

Nơi sinh: Hà Nội

Học vị: Kỹ sư thủy lợi

Quốc tịch: Việt Nam;

Quá trình đào tạo:

Năm 1976: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành thủy lợi tại Đại học Thủy lợi Hà Nội

Nhiều năm: Các lớp đào tạo ngoại ngữ; ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm cho chuyên ngành thiết kế thủy lợi, thủy điện

Quá trình công tác: 35 năm công tác trong đó 19 năm trong ngành điện

Từ 01/01/2008 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3;

Từ 2001 đến 12/2007: Tr. phòng Thủy công 3 Công ty Tư vấn xây dựng điện 2;

Từ 1997 đến 2000 : Tr. phòng Thủy điện Đa Mi Công ty Tư vấn xây dựng điện 2;

Từ 1991 đến 1996: Phó Trưởng phòng thiết kế Công ty Tư vấn xây dựng điện 2;

Từ 1976 đến 1990 : Viện Thiết kế Thủy lợi thủy điện ( Hà Nội), VP B2 Bộ Thủy lợi

**d - Ông Trần Lê Minh – Phó Tổng Giám đốc**

Sinh ngày: 02 tháng 3 năm 1966

Nơi sinh: Quảng Ngãi

Học vị: Kỹ sư điện.

Quốc tịch: Việt Nam;

Quá trình đào tạo:

Năm 1989: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Hệ thống điện tại Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh;

Thạc sỹ quản trị kinh doanh (năm 2010) do đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức.

Nhiều năm: Các lớp đào tạo ngoại ngữ; ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm cho chuyên ngành thiết kế điện, hệ thống điện

Quá trình công tác: 21 năm công tác trong ngành điện.

Từ 01/02/2009 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3;

Từ 2003 đến 2009: Trưởng Phòng Dự án nguồn Công ty Tư vấn xây dựng điện 3;

Từ 1999 đến 2003: Phó Trưởng phòng Dự án Nguồn Công ty TV xây dựng điện 3;

Từ 1990 đến 1999: Phòng Dự án Nguồn Công ty Tư vấn xây dựng điện 3.

### **3. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc.**

- Tổng Giám đốc: Mã nghề B.17.1; Bậc lương I/1; Hệ số lương: 6,64;
- Phó tổng Giám đốc: Mã nghề B.17.2; Bậc lương I/2; Hệ số lương: 5,98;
- Các quyền lợi khác như: tiền ăn giữa ca, thưởng năng suất, phúc lợi xã hội được hưởng như người lao động khác trong Công ty.

### **4. Số lượng lao động và chính sách đối với người lao động.**

- Tổng số lao động tính đến 31 tháng 12 năm 2010 là: 630 người;
- Các chế độ, chính sách đối với người lao động hiện đang áp dụng như đối với Công ty Nhà nước;

## **VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.**

#### **a) Danh sách Hội đồng quản trị:**

- |                      |                     |
|----------------------|---------------------|
| - Thái Tuấn Tài:     | Chủ tịch            |
| - Nguyễn Minh Chiến: | Ủy viên thường trực |
| - Lê Văn Thu:        | Ủy viên             |
| - Đỗ Tiến Hùng:      | Ủy viên             |
| - Tôn Thất Hùng:     | Ủy viên             |

#### **b) Danh sách Ban Tổng giám đốc:**

- |                  |                   |
|------------------|-------------------|
| - Thái Tuấn Tài: | Tổng Giám đốc     |
| - Tôn Thất Hùng: | Phó Tổng Giám đốc |
| - Đỗ Quốc Toàn   | Phó Tổng Giám Đốc |
| - Trần Lê Minh   | Phó tổng Giám đốc |

#### **c) Danh sách Ban kiểm soát:**

- |                       |            |
|-----------------------|------------|
| - Trần Thị Khiêm:     | Trưởng ban |
| - Đặng Thị Khánh Bình | Thành viên |
| - Trương Thị Anh Đào  | Thành viên |

#### **d) Kế toán trưởng:** Phạm Hoàng Vinh

Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS

Đơn vị: 1.000 đồng

T	Nội dung	Số người	Mức thù lao	
			1 tháng	Năm 2010
	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	01	12.000	144.000
2	Ủy viên thường trực HĐQT (ch/trách)	01	15.000	180.000
3	Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm)	03	5.000	180.000
	Ban kiểm soát			
4	Trưởng Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	01	5.000	60.000
3	Thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	02	4.000	96.000
	Tổng cộng		55.000	660.000

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn**

Danh sách người đại diện phần vốn của Tập đoàn điện lực Việt Nam

- Thái Tuấn Tài: 20.21%
- Đỗ Tiến Hùng: 14.28%
- Tôn Thất Hùng: 14.28%

Vốn điều lệ và tỷ lệ cổ phần của các cổ đông:

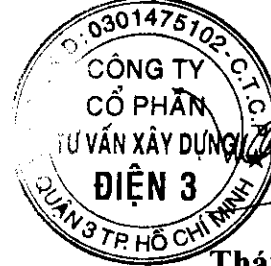
- Vốn điều lệ công ty: 33.810,00 Triệu đồng
- Trong đó vốn nhà nước (EVN): 16.491,57 Triệu đồng
- Vốn của Tổng Công ty điện lực TP. HCM: 4.221,39 Triệu đồng
- Vốn của các cổ đông khác: 13.097,04 Triệu đồng

Cổ đông thành viên góp vốn nước ngoài

Họ tên	Số ĐKNSH	Địa chỉ	Quốc tịch	Số lượng CP
Ishizuka Yosuke	TH4991344	Kanagawa-ken, Yokohama-shi, Kohoku-ku Hiyoshi-Hocho 6-31-2-103	Japan	115

Wataru Miyazawa	TF2075343	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa- ken, Japan	Japan	115
WillemStuive	IS1412	Sluispolderweg 11, 1505, HJ Zaandam,NL	Netherlands	8750

TỔNG GIÁM ĐỐC *Neil*



Thái Tuấn Tài



Wataru Miyazawa	TF2075343	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa- ken, Japan	Japan	115
WillemStuive	IS1412	Sluispolderweg 11, 1505, HJ Zanndam,NL	Netherlands	8750

TỔNG GIÁM ĐỐC *ped*



**Thái Tuấn Tài**